TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 12 - 2025.
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Thuỳ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Đẹp.
Ông Lê Anh Việt
Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đồng Tháp.
Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 8 tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Ngô Lam T, sinh năm 1981
Địa chỉ cũ: Tổ A, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là: Tổ 14, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp)

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978
Địa chỉ cũ: Tổ A, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là: Tổ 14, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp)

Tại phiên toà, chị T có mặt. Anh D vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án nguyên đơn là chị Ngô Lam T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2001, chị T và anh D quen biết tìm hiểu nhau, sau một thời gian thì chị T và anh D tiến tới hôn nhân, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A (nay là xã P), tỉnh Đồng Tháp vào ngày 31/01/2005. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ, anh D ăn nhậu, cải vã, có khi đánh chị T, cuộc sống vợ chồng càng căng thẳng. Chị T và anh D không sống chung với nhau từ năm 2017, kể từ đó anh D không quan tâm, hỏi thăm đến chị T, hai bên không liên lạc với nhau. Nay chị T nhận thấy hôn nhân với anh D không còn hạnh phúc, chị T không còn thương anh D nên chị T yêu cầu ly hôn anh D.

- Về nuôi con chung: Có 02 con tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/02/2005 và Nguyễn Khải M, sinh ngày 27/6/2007. Hiện 02 con đã thành niên, đủ khả năng lao động để nuôi bản thân nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng bị đơn là anh Nguyễn Văn D không đến Tòa án tham gia hòa giải nhưng có văn bản ý kiến trình bày*:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D đồng ý ly hôn chị Ngô Lam T vì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân nhiều năm không còn quan tâm nhau.

- Về nuôi con chung: Có 02 con tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/02/2005 và Nguyễn Khải M, sinh ngày 27/6/2007. Hiện 02 con đã thành niên, đủ khả năng lao động để nuôi bản thân nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Lam T. Về con chung: Có 02 con chung tên con tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/02/2005 và Nguyễn Khải M, sinh ngày 27/6/2007. Hiện 02 con đã thành niên, chị T và anh D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn bị đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp; xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn"; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 8, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án của Quốc Hội.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Ngô Lam T và anh Nguyễn Văn D chung sống vợ chồng từ năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2005 tại UBND xã A (nay là xã P), tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cải vã nhau, cuộc sống vợ chồng càng căng thẳng. Chị T bỏ đi không chung sống với anh D từ năm 2017, từ khi chị T bỏ đi anh D không quan tâm, hỏi thăm đến chị T, hai bên không liên lạc với nhau tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, rạn nứt. Quá trình làm việc, Tòa án cũng đã động viên, hòa giải nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng phía chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kiên quyết xin ly hôn anh D, không đồng ý đoàn tụ chung sống với anh D.

Về phía anh D cũng xác định cuộc sống hôn nhân với chị T không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn chị T nhưng không đến Tòa án để cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh, không tham dự các buổi hòa giải nên Tòa án không thể công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Do đó, Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bản thân ông D cũng không có thành ý đến Tòa để hòa giải, đoàn tụ tiếp tục chung sống với chị T. Về phía anh D cũng đồng ý ly hôn chị T. Do đó, xét thấy việc chị T yêu cầu ly hôn anh D là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung:* Có 02 con tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/02/2005 và Nguyễn Khải M, sinh ngày 27/6/2007. Hiện 02 con đã thành niên, đủ khả năng lao động để nuôi bản thân nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Ngô Lam T phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

[4]. *Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Từ những nhận định trên, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Lam T. Cho chị Ngô Lam T và anh Nguyễn Văn D ly hôn.

2. *Về con chung*: Có 02 con tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/02/2005 và Nguyễn Khải M, sinh ngày 27/6/2007. Hiện 02 con đã thành niên, đủ khả năng lao động để nuôi bản thân nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. V*ề tài sản chung:* Chị T và anh D xác định không có nên không không xem xét, giải quyết.

4. V*ề nợ chung:* Chị T và anh D xác định không có nên không không xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí*:

- Chị Ngô Lam T nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị T đã nộp theo biên lai thu số: 0004639 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Thuỳ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND KV 8 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV 8 - Đồng Tháp;
- UBND xã Phú Hựu- (xã An Hiệp cũ) tỉnh Đồng Tháp; (*GCNKH số: 08 ngày 31/01/2005)*
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.